

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học cho sinh viên  
đại học chính quy kỳ thi tháng 7/2022**

**GIÁM ĐỐC**

**PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1881/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra và tổ chức đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh và Tin học đối với sinh viên tốt nghiệp trình độ đại học;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc xét công nhận đạt Chuẩn đầu ra cho sinh viên chính quy kỳ thi tháng 7/2022;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học cho 149 sinh viên hệ đào tạo chính quy của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai, kỳ thi tháng 7/2022 (Danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Các sinh viên trong danh sách được công nhận đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Quyết định số 1881/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp.

**Điều 3.** Trường phòng Đào tạo, Giám đốc Trung tâm TH&NN, Trưởng các Khoa, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Mai Hải Châu**

## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC

(Kèm theo Quyết định số: 838 /QĐ-PHDHLN-ĐT ngày 25 tháng 7 năm 2022  
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Lý thuyết	Thực hành	Kết luận
1	175640101035	Nguyễn Hoài Ân	K62A_THUY	6,3	7,5	Đạt
2	187340101002	Đạo Thành Tú Anh	K63_QTKD	6,0	5,0	Đạt
3	19B340301001	Nguyễn Tuấn Anh	K64B1_LT_KT_CQ	7,3	7,5	Đạt
4	187340301024	Đỗ Nguyễn Hoàng Anh	K63_KT	5,3	5,3	Đạt
5	187580108003	Kiều Tuấn Anh	K63_TKNT	7,0	5,0	Đạt
6	20B340301455	Trương Đức Bách	K65B1_LT_KT_BH_CQ	8,7	8,3	Đạt
7	187640101053	Bùi Nguyễn Hoàng Gia	K63B_THUY	8,3	6,8	Đạt
8	187810103005	Trần Ý Chi	K63_QTDVDLLH	7,3	6,0	Đạt
9	175640101007	Nguyễn Văn Cho	K62A_THUY	8,0	7,3	Đạt
10	187810103008	Nguyễn Quốc Cường	K63_QTDVDLLH	8,0	5,8	Đạt
11	175640101084	Mai Thành Đạt	K63A_THUY	9,0	6,0	Đạt
12	17B850103054	Phạm Tấn Đạt	K8A_LT_QLDD_CQ	8,7	6,5	Đạt
13	187340301012	Đinh Thị Ngọc Diễm	K64B1_KETOAN	7,0	5,0	Đạt
14	187310101002	Trần Phương Diện	K63_QTKD	8,3	6,8	Đạt
15	175640101119	Phạm Duy Đức	K62B_THUY	8,0	6,0	Đạt
16	18B640101006	Trần Minh Đức	K9B_LT_TY_CQ	5,0	6,3	Đạt
17	187340101009	Hoàng Thị Kim Dung	K63_QTKD	5,3	7,3	Đạt
18	175640101117	Thân Thị Mỹ Dung	K63B_THUY	8,7	7,5	Đạt
19	187640101090	Trần Tiến Dũng	K63A_THUY	6,7	5,0	Đạt
20	175640101080	Lê Trí Dũng	K62B_THUY	8,3	6,0	Đạt
21	19B850103076	Trần Minh Dũng	K64B3_LT_QLDD_CQ	7,3	5,0	Đạt
22	21B850103015	La Chí Dũng	K66A5_LT_QLDD_CQ	8,7	8,0	Đạt
23	21B850103063	Nguyễn Thị Thùy Dương	K66A5_LT_QLDD_CQ	7,3	8,5	Đạt
24	187640101028	Võ Nhật Duy	K63A_THUY	8,0	5,5	Đạt
25	18B640101003	Mai Thị Mỹ Duyên	K9B_LT_TY_CQ	7,0	5,8	Đạt
26	20B640101357	Nguyễn Ngọc Hà	K65B2_LT_THUY_CQ	7,3	5,3	Đạt
27	187580108009	Hà Nguyễn Ngọc Hân	K63_TKNT	6,0	5,3	Đạt
28	187340101013	Nguyễn Văn Hào	K63_QTKD	8,0	6,3	Đạt
29	187640101084	Trần Long Hậu	K63B_THUY	6,7	6,3	Đạt
30	187340301017	Nguyễn Thị Hiền	K63_KT	9,7	9,5	Đạt
31	187850103033	Nguyễn Thị Hiền	K63_QLDD	6,7	5,0	Đạt
32	187340101017	Trần Thị Thu Hiền	K63_QTKD	9,0	8,5	Đạt
33	187640101118	Phan Chí Hiền	K63B_THUY	6,3	6,5	Đạt
34	19B340301002	Đậu Đình Hiệp	K64B1_LT_KT_CQ	7,7	8,5	Đạt
35	21B850103012	Nguyễn Đức Hiệp	K66A5_LT_QLDD_CQ	6,7	6,8	Đạt
36	19B850103077	Hoàng Trung Hiếu	K64B3_LT_QLDD_CQ	9,0	7,0	Đạt
37	18B850103056	Tường Minh Hiếu	K9B_LT_TY_CQ	5,7	5,3	Đạt
38	187340101029	Đinh Thị Hòa	K63_QTKD	7,7	5,0	Đạt
39	21B850103014	Lê Văn Hoàn	K66A5_LT_QLDD_CQ	7,0	6,5	Đạt
40	187640101050	Vũ Ngọc Hoàng	K63B_THUY	9,0	6,5	Đạt
41	187340101034	Phan Văn Hưng	K63_QTKD	7,3	5,0	Đạt
42	19B340301013	Đào Thị Hương	K64B1_LT_KT_CQ	9,3	6,8	Đạt



*(Handwritten signature)*

43	19B340301003	Phạm Thị	Hường	K64B1_LT_KT_CQ	8,7	6,0	Đạt
44	187640101036	Lê Phú	Hữu	K63B_THUY	6,0	5,0	Đạt
45	187310101006	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	K63_QTKD	7,7	6,0	Đạt
46	187640101040	Vũ Thị	Huyền	K63B_THUY	8,7	7,3	Đạt
47	197340301032	Bùi Thị Thanh	Huyền	K64B1_KETOAN	7,7	8,0	Đạt
48	21B850103042	Trần Thị	Huyền	K66A5_LT_QLDD_CQ	7,0	6,5	Đạt
49	207850103033	Cao Xuân	Khắc	K65_QLDD	6,7	7,8	Đạt
50	187620105002	Nguyễn Mạnh	Khải	K63_ChanNuoi	9,7	8,5	Đạt
51	19B340301004	Nguyễn Thị Bé	Khanh	K64B1_LT_KT_CQ	8,7	7,8	Đạt
52	187580201003	Lê Đăng	Khoa	K63_TKNT	5,3	5,0	Đạt
53	187640101075	Trần Trung	Kiên	K63A_THUY	7,7	5,0	Đạt
54	187850103003	Hà Thị	Kim	K63_QLDD	9,7	5,0	Đạt
55	187640101071	Ngô Vũ Hoài	Lâm	K63B_THUY	7,7	8,5	Đạt
56	19B340301020	Huỳnh Thị Ngọc	Liên	K64B1_LT_KT_CQ	7,7	8,0	Đạt
57	18B640101049	Trịnh Thị	Liên	K9B_LT_TY_CQ	6,7	8,0	Đạt
58	17B340301094	Lê Thị	Liên	K8B_LT_KT_CQ_CS2	7,7	5,0	Đạt
59	187340301026	Đặng Thị	Linh	K63_KT	7,7	5,0	Đạt
60	187340101018	Nguyễn Thị Trúc	Linh	K63_QTKD	7,0	5,0	Đạt
61	187340101030	Nguyễn Thị Diệu	Linh	K63_QTKD	6,7	5,3	Đạt
62	187640101111	Trần Thị Tài	Linh	K63B_THUY	7,7	5,5	Đạt
63	175640101006	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	K62A_THUY	9,0	8,3	Đạt
64	19B340301006	Hoàng Thị Phương	Loan	K64B1_LT_KT_CQ	8,3	9,3	Đạt
65	19B340301017	Nguyễn Thị Thanh	Loan	K64B1_LT_KT_CQ	6,3	5,5	Đạt
66	187640101049	Quách Thành	Lộc	K63B_THUY	8,7	6,8	Đạt
67	187620105005	Lê Hoàng	Long	K63_ChanNuoi	9,0	5,0	Đạt
68	187640101113	Võ Minh Bảo	Long	K63B_THUY	7,0	5,8	Đạt
69	20B640101362	Võ Thành	Luân	K65B2_LT_THUY_CQ	7,0	5,3	Đạt
70	187340101008	Đỗ Thị	Lương	K63_QTKD	6,3	7,8	Đạt
71	19B340301007	Phạm Thị Mai	Ly	K64B1_LT_KT_CQ	6,7	5,0	Đạt
72	19B340301021	Lê Thị	Mai	K64B1_LT_KT_CQ	7,0	5,0	Đạt
73	187340301033	Phạm Thị Ngọc	Mai	K63_KT	6,7	5,0	Đạt
74	187850101009	Nguyễn Nhật	Minh	K63_QLTNMT	8,0	5,3	Đạt
75	197340301033	Chê Nhi	Múi	K64B1_KETOAN	7,3	6,5	Đạt
76	21B340301002	Lê Thị	Mỹ	K66A4_LT_KT_BH_CQ	6,0	6,3	Đạt
77	21B850103013	Nguyễn Thị	Năm	K66A5_LT_QLDD_CQ	6,3	6,8	Đạt
78	187340101035	Hồ Thị	Nga	K63_QTKD	6,0	7,0	Đạt
79	20B340301535	Thái Thị Thúy	Nga	K65B1_LT_KT_BH_CQ	5,3	6,8	Đạt
80	187810103004	Bùi Ngô Như	Ngọc	K63_QTDVDLLH	7,3	8,5	Đạt
81	187640101005	Nguyễn Diệu	Ngọc	K63A_THUY	6,7	6,0	Đạt
82	19B340301008	Nguyễn Kim	Ngọc	K64B1_LT_KT_CQ	7,7	5,5	Đạt
83	21B850103060	Nguyễn Gia	Ngọc	K66A5_LT_QLDD_CQ	6,3	5,0	Đạt
84	175640101022	Nông Thị	Nguyên	K62A_THUY	8,7	6,3	Đạt
85	21B850103062	Trần Văn	Nha	K66A5_LT_QLDD_CQ	7,0	6,5	Đạt
86	21B850103008	Nguyễn Trí	Nhân	K66A5_LT_QLDD_CQ	6,3	5,5	Đạt
87	187810103002	Trần Thị Tuyết	Nhi	K63_QTDVDLLH	7,3	5,5	Đạt
88	17B850103018	Trần Thị	Nhi	K7B_LT_QLDD_CQ	8,7	7,5	Đạt
89	187340301002	Võ Thanh Uyên	Nhi	K63_KT	7,7	7,5	Đạt
90	175640101110	Nguyễn Thị Mỹ	Nhiên	K62B_THUY	9,0	6,5	Đạt
91	19B340301010	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	K64B1_LT_KT_CQ	8,3	7,0	Đạt
92	19B850103084	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	K64B3_LT_QLDD_CQ	8,0	5,5	Đạt

HÀ  
 ƠN  
 AN  
 T  
 Đ  
 G  
 Đ

93	21B340301011	Hồ Thị Nhung	Nhung	K66A4_LT_KT_BH_CQ	9,3	8,5	Đạt
94	21B850103045	Hoàng Thị Mỹ	Nhung	K66A5_LT_QLDD_CQ	7,0	6,0	Đạt
95	175340101024	Lê Thị Kim	Oanh	K63_QTKD	8,7	6,5	Đạt
96	187620105001	Võ Thế	Phong	K63_ChanNuoi	8,0	6,5	Đạt
97	175640101002	Mai Đức	Phong	K62A_THUY	5,0	5,0	Đạt
98	187640101096	Nguyễn Ngọc	Phước	K63B_THUY	8,0	5,5	Đạt
99	18B640101070	Nguyễn Hữu	Quân	K9B_LT_TY_CQ	6,7	6,5	Đạt
100	187620105004	Lê Bảo	Quốc	K63_ChanNuoi	6,0	5,0	Đạt
101	187640101023	Đỗ Thị Thúy	Quyên	K63A_THUY	6,7	5,3	Đạt
102	19B340301015	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	K64B1_LT_KT_CQ	8,0	5,0	Đạt
103	187620105008	Nguyễn Hoàng	Son	K63_ChanNuoi	7,3	5,5	Đạt
104	187620205009	K	Sử	K63_LamSinh	6,7	5,5	Đạt
105	19B340301011	Vũ Phương	Tây	K64B1_LT_KT_CQ	8,7	7,3	Đạt
106	187640101058	Đoàn Trung	Thanh	K63A_THUY	8,3	5,0	Đạt
107	187640101122	Đặng Ngọc	Thanh	K63B_THUY	5,7	5,0	Đạt
108	175640101081	Vy Thanh	Thanh	K62B_THUY	7,0	6,5	Đạt
109	20B340301362	Trần Thị Thiên	Thanh	K65B1_LT_KT_BH_CQ	6,3	5,3	Đạt
110	187340101036	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	K63_QTKD	6,3	5,5	Đạt
111	21B340301027	Lê Thị Bích	Thảo	K66A4_LT_KT_BH_CQ	8,7	6,3	Đạt
112	187340101012	Trần Văn Hoàng	Thi	K63_QTKD	8,3	9,3	Đạt
113	187640101047	Trần Văn	Thi	K63B_THUY	7,3	5,5	Đạt
114	187640101016	Hoàng Phước	Thiên	K63A_THUY	9,0	7,0	Đạt
115	187620105013	Phạm Đức	Thiện	K63_ChanNuoi	8,3	5,0	Đạt
116	187440301001	Nguyễn Tú	Thịnh	K63_QLTNMT	6,7	5,0	Đạt
117	187850103037	Trần Thị Minh	Thư	K63_QLDD	7,7	7,0	Đạt
118	187620205004	Nguyễn Ngọc	Thuận	K63_LamSinh	5,3	5,3	Đạt
119	197340301039	Phạm Thị Thanh	Thủy	K64B1_KETOAN	7,7	7,5	Đạt
120	21B340301004	Bùi Thị	Thủy	K66A4_LT_KT_BH_CQ	6,7	6,8	Đạt
121	187340301009	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	K63_KT	8,7	9,8	Đạt
122	187640101063	Đặng Đại	Tiên	K63B_THUY	7,0	5,8	Đạt
123	187620205003	Nguyễn Minh	Tiến	K63_LamSinh	6,3	5,0	Đạt
124	19B850103097	Phùng Văn	Tiến	K64B3_LT_QLDD_CQ	7,7	5,0	Đạt
125	187640101029	Lê Thanh	Tòng	K63A_THUY	5,3	5,0	Đạt
126	187340101019	Hồ Thị	Trâm	K63_QTKD	7,3	5,5	Đạt
127	187850103036	Ngô Nguyễn Thùy	Trang	K63_QLDD	6,7	5,0	Đạt
128	21B340301013	Trần Thị	Trang	K66A4_LT_KT_BH_CQ	7,3	6,8	Đạt
129	20B340301342	Đỗ Thị Huyền	Trang	K65B1_LT_KT_BH_CQ	7,3	6,5	Đạt
130	187340301003	Nguyễn Phan Thiên	Trang	K63_KT	6,0	6,8	Đạt
131	187340301022	Đinh Thị Thủy	Trinh	K63_KT	8,7	7,0	Đạt
132	18B640101065	Lê Sỹ	Trường	K9B_LT_TY_CQ	7,3	6,3	Đạt
133	187640101026	Lê Thanh	Tú	K63A_THUY	8,0	6,5	Đạt
134	19B850103083	Phan Thái Anh	Tú	K64B3_LT_QLDD_CQ	8,0	5,3	Đạt
135	187620205001	Trần Anh	Tuấn	K63_LamSinh	8,3	5,3	Đạt
136	187640101066	Nguyễn Văn	Tùng	K63B_THUY	6,7	5,0	Đạt
137	19B340301018	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	K64B1_LT_KT_CQ	8,7	6,8	Đạt
138	187340101026	Đoàn Thị Tú	Uyên	K63_QTKD	7,0	6,3	Đạt
139	197340301040	Nguyễn Thị Thủy	Vân	K64B1_KETOAN	8,3	7,5	Đạt
140	18B640101057	Nguyễn Quang	Vinh	K9B_LT_TY_CQ	8,3	6,3	Đạt
141	18B640101064	Nguyễn Ngọc	Vinh	K9B_LT_TY_CQ	7,0	5,3	Đạt
142	187850103015	Lê Văn	Vũ	K63_QLDD	7,3	5,0	Đạt

THÀNH NHẬN

143	187620105009	Trần Đức	Vương	K63_ChanNuoi	5,3	5,0	Đạt
144	187850103024	Hoàng Thị Kim	Vy	K63_QLDD	8,3	5,0	Đạt
145	187340301025	Nguyễn Thị Yên	Vy	K63_KT	5,7	5,0	Đạt
146	187620105007	Nguyễn Anh	Xuân	K63_ChanNuoi	6,3	5,0	Đạt
147	19B340301014	Nguyễn Chang Kim	Xuân	K64B1_LT_KT_CQ	6,0	5,3	Đạt
148	187640101120	Võ Như	Ý	K63A_THUY	8,3	5,5	Đạt
149	21B340301023	Nguyễn Thị Hải	Yên	K66A4_LT_KT_BH_CQ	10,0	8,5	Đạt

Danh sách này có 149 sinh viên./.

